

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 04 (TỪ 29/09/2024 – 04/10/2024)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 04	1	2	3	4	5	6	7	8
		CNKXNK1	CNKXNK2	CNKXNK3	CNKXNK4	CNDD1(A)	CNDD1(B)	CNDD2(A)	CNDD2(B)
	29/09-04/10	60	38	38	30	230	230	100	100
Thứ 2	08g00 - 08g50	TIN HOC		KTX CB	THLS & THCB 3	TLYH-YD		ĐDCS1	DUOCLY
	09g00 - 09g50	TIN HOC		KTX CB	THLS & THCB 3	TLYH-YD		ĐDCS1	DUOCLY
	10g00 - 10g50	TIN HOC		KTX CB	THLS & THCB 3	TLYH-YD		ĐDCS1	DUOCLY
	11g00 - 11g50	TIN HOC		KTX CB	THLS & THCB 3	TLYH-YD		ĐDCS1	DUOCLY
	13g00 - 13g50	P. 8 KHU B		P. 16 KHU B		P. 1 KHU B		P. 507 KHU A2	P. 508 KHU A2
	14g00 - 14g50	KXNK ĐC	TT QUD 1	BBPT & YHLS		HOAHOC	GIAIPHAU	DUOCLY	ĐDCS1
	15g00 - 15g50	KXNK ĐC	TT QUD 1	BBPT & YHLS		HOAHOC	GIAIPHAU	DUOCLY	ĐDCS1
	16g00 - 16g50	KXNK ĐC	TT QUD 1	BBPT & YHLS		HOAHOC	GIAIPHAU	DUOCLY	ĐDCS1
		P. 8 KHU B	BỘ MÔN	P. 16 KHU B		P. 1 KHU B	P. 2 KHU B	P. 507 KHU A2	P. 508 KHU A2
Thứ 3	08g00 - 08g50	GIAIPHAU	KNGT	TKYH	THLS & THCB 3	TRIETHOC	TINHOC	ĐGSKTĐD	ĐGSKTĐD
	09g00 - 09g50	GIAIPHAU	KNGT	TKYH	THLS & THCB 3	TRIETHOC	TINHOC	ĐGSKTĐD	ĐGSKTĐD
	10g00 - 10g50	GIAIPHAU	KNGT	TKYH	THLS & THCB 3	TRIETHOC	TINHOC	ĐGSKTĐD	ĐGSKTĐD
	11g00 - 11g50	GIAIPHAU	KNGT	TKYH	THLS & THCB 3	TRIETHOC	TINHOC	ĐGSKTĐD	ĐGSKTĐD
	13g00 - 13g50	P. 8 KHU B	P. 7 KHU B	P. 6 KHU B		P. 1 KHU B	P. 2 KHU B	P. 1.16 TTXN-TN	P. 508 KHU A2
	14g00 - 14g50	TRJET	TTHCM	VN & TGHM	PTTH 2	GIAIPHAU	HOAHOC	SLB-MD	ĐDCS1
	15g00 - 15g50	TRJET	TTHCM	VN & TGHM	PTTH 2	GIAIPHAU	HOAHOC	SLB-MD	ĐDCS1
	16g00 - 16g50	TRJET	TTHCM	VN & TGHM	PTTH 2	GIAIPHAU	HOAHOC	SLB-MD	ĐDCS1
		P. 8 KHU B	P. 7 KHU B	P. 6 KHU B	P. 11 KHU B	P. 1 KHU B	P. 2 KHU B	P. 1.16 TTXN-TN	P. 508 KHU A2
Thứ 4	08g00 - 08g50	VL - LS	KXNK LS 1	TT TKYH	THLS & THCB 3	HOAHOC	TLYH-YD	ĐDCS1	ĐGSKTĐD
	09g00 - 09g50	VL - LS	KXNK LS 1	TT TKYH	THLS & THCB 3	HOAHOC	TLYH-YD	ĐDCS1	ĐGSKTĐD
	10g00 - 10g50	VL - LS	KXNK LS 1	TT TKYH	THLS & THCB 3	HOAHOC	TLYH-YD	ĐDCS1	ĐGSKTĐD
	11g00 - 11g50	VL - LS	KXNK LS 1	TT TKYH	THLS & THCB 3	HOAHOC	TLYH-YD	ĐDCS1	ĐGSKTĐD
	13g00 - 13g50	P. 1.02 TTXN-TN	BỘ MÔN	BỘ MÔN		P. 1 KHU B	P. 2 KHU B	P. 507 KHU A2	P. 508 KHU A2
	14g00 - 14g50	SHDT	TT KXNK LS 3	TT KXNK LS 3	KXNKNN&MT	TINHOC	ĐGSKTĐD	ĐDCS1	ĐGSKTĐD
	15g00 - 15g50	SHDT	TT KXNK LS 3	TT KXNK LS 3	KXNKNN&MT	TINHOC	ĐGSKTĐD	ĐDCS1	ĐGSKTĐD
	16g00 - 16g50	SHDT	TT KXNK LS 3	TT KXNK LS 3	KXNKNN&MT	TINHOC	ĐGSKTĐD	ĐDCS1	ĐGSKTĐD
		P. 1.02 TTXN-TN	BỘ MÔN	BỘ MÔN	P. 11 KHU B	P. 1 KHU B		P. 507 KHU A2	P. 508 KHU A2
Thứ 5	08g00 - 08g50		TLYH - YĐ	KTX CB	THLS & THCB 3			DUOCLY	DD-TC
	09g00 - 09g50		TLYH - YĐ	KTX CB	THLS & THCB 3			DUOCLY	DD-TC
	10g00 - 10g50		TLYH - YĐ	KTX CB	THLS & THCB 3			DUOCLY	DD-TC
	11g00 - 11g50		TLYH - YĐ	KTX CB	THLS & THCB 3			DUOCLY	DD-TC
	13g00 - 13g50	HOA SINH	P. 16 KHU B	BỘ MÔN		GIAIPHAU	TLYH-YD	P. 507 KHU A2	P. 508 KHU A2
	14g00 - 14g50	HOA SINH	BH NOI KHOA			GIAIPHAU	TLYH-YD	DD-TC	DUOCLY
	15g00 - 15g50	HOA SINH	BH NOI KHOA			GIAIPHAU	TLYH-YD	DD-TC	DUOCLY
	16g00 - 16g50	HOA SINH	BH NOI KHOA			GIAIPHAU	DD-TC	DUOCLY	DUOCLY
		P. 1.02 TTXN-TN	P. 16 KHU B			P. 1 KHU B	P. 2 KHU B	P. 507 KHU A2	P. 508 KHU A2
Thứ 6	08g00 - 08g50		DUOC LY		THLS & THCB 3	TRIETHOC	GIAIPHAU	ĐDCS1	SLB-MD
	09g00 - 09g50		DUOC LY		THLS & THCB 3	TRIETHOC	GIAIPHAU	ĐDCS1	SLB-MD
	10g00 - 10g50		DUOC LY		THLS & THCB 3	TRIETHOC	GIAIPHAU	ĐDCS1	SLB-MD
	11g00 - 11g50		DUOC LY		THLS & THCB 3	TRIETHOC	GIAIPHAU	ĐDCS1	SLB-MD
	13g00 - 13g50		P. 16 KHU B			P. 1 KHU B	P. 2 KHU B	P. 507 KHU A2	P. 5.01 TTXN-TN
	14g00 - 14g50		TT QUD 1	KTX CB	NCKH	TLYH-YD	HOAHOC	ĐGSKTĐD	SKMT
	15g00 - 15g50		TT QUD 1	KTX CB	NCKH	TLYH-YD	HOAHOC	ĐGSKTĐD	SKMT
	16g00 - 16g50		TT QUD 1	KTX CB	NCKH	TLYH-YD	HOAHOC	ĐGSKTĐD	SKMT
			BỘ MÔN	BỘ MÔN	P. 11 KHU B	P. 1 KHU B	P. 2 KHU B	P. 507 KHU A2	P. 5.01 TTXN-TN
Thứ 7	08g00 - 08g50					GDTC	GDTC		
	09g00 - 09g50					GDTC	GDTC		
	10g00 - 10g50					GDTC	GDTC		
	11g00 - 11g50					GDTC	GDTC		
	13g00 - 13g50					KHU B	KHU B		
	14g00 - 14g50					GDTC	GDTC		
	15g00 - 15g50					GDTC	GDTC		
	16g00 - 16g50					GDTC	GDTC		
						KHU B	KHU B		

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 04 (TỪ 29/09/2024 – 04/10/2024)

CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 04	9 NDD PARAMEDIC(2)	10 CNDD GMHS(2)	11 CNDD3	12 NDD PARAMEDIC(3)	13 CNDD GMHS(3)	14 CNDD4	15 NDD PARAMEDIC(4)	16 CNDD GMHS(4)
	29/09-04/10	19	39	179	19	39	110	7	30
Thứ 2	08g00 - 08g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN	CSNBCC&CSTC	TT UPTH	
	09g00 - 09g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN	CSNBCC&CSTC	TT UPTH	
	10g00 - 10g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN	CSNBCC&CSTC	TT UPTH	
	11g00 - 11g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN	CSNBCC&CSTC	TT UPTH	
	13g00 - 13g50	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B	P. 3 KHU B	P. 3 KHU B	P. 3 KHU B	P. 4 KHU B	BỘ MÔN	
Thứ 3	14g00 - 14g50			CSSKNLCB NGOAIKHOA			CSCNCĐPHCN	TT HTĐNTLVDVYTKC	
	15g00 - 15g50			CSSKNLCB NGOAIKHOA			CSCNCĐPHCN	TT HTĐNTLVDVYTKC	
	16g00 - 16g50			CSSKNLCB NGOAIKHOA			CSCNCĐPHCN	TT HTĐNTLVDVYTKC	
				P. 3 KHU B			P. 4 KHU B	BỘ MÔN	
	08g00 - 08g50	SLB-MD	SLB-MD			CSSKPN	QLĐD	QLĐD	QLĐD
Thứ 4	09g00 - 09g50	SLB-MD	SLB-MD			CSSKPN	QLĐD	QLĐD	QLĐD
	10g00 - 10g50	SLB-MD	SLB-MD			CSSKPN	QLĐD	QLĐD	QLĐD
	11g00 - 11g50	SLB-MD	SLB-MD			CSSKPN	QLĐD	QLĐD	QLĐD
	13g00 - 13g50	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B			TRỰC TUYẾN	P. 3 KHU B	P. 3 KHU B	P. 3 KHU B
	14g00 - 14g50	DUOCLY	DUOCLY	CSSKNBTN	DUỐC LS GMHS	DUỐC LS GMHS	ĐDGD	CCNBV 1	
Thứ 5	15g00 - 15g50	DUOCLY	DUOCLY	CSSKNBTN	DUỐC LS GMHS	DUỐC LS GMHS	ĐDGD	CCNBV 1	
	16g00 - 16g50	DUOCLY	DUOCLY	CSSKNBTN	DUỐC LS GMHS	DUỐC LS GMHS	ĐDGD	CCNBV 1	
		P. 9 KHU B	P. 9 KHU B	P. 3 KHU B		P. 18 KHU B	P. 4 KHU B	P. 13 KHU B	
	08g00 - 08g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN		TT UPTH	GMHS CKBL 1
	09g00 - 09g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN		TT UPTH	GMHS CKBL 1
Thứ 6	10g00 - 10g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN		TT UPTH	GMHS CKBL 1
	11g00 - 11g50	ĐDCS1	ĐDCS1	LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN		TT UPTH	GMHS CKBL 1
	13g00 - 13g50	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B	P. 3 KHU B	P. 3 KHU B	P. 3 KHU B		BỘ MÔN	P. 15 KHU B
	14g00 - 14g50	DD-TC		CSSKNLCB NGOAIKHOA			ĐDCĐ	GMHS CKBL 1	GMHS CKBL 1
	15g00 - 15g50	DD-TC		CSSKNLCB NGOAIKHOA			ĐDCĐ	GMHS CKBL 1	GMHS CKBL 1
Thứ 7	16g00 - 16g50	DD-TC		CSSKNLCB NGOAIKHOA			ĐDCĐ	GMHS CKBL 1	GMHS CKBL 1
		P. 14 KHU B		P. 3 KHU B			P. 4 KHU B		P. 15 KHU B
	08g00 - 08g50	ĐGSKTĐD	ĐGSKTĐD				QLĐD	QLĐD	QLĐD
	09g00 - 09g50	ĐGSKTĐD	ĐGSKTĐD				QLĐD	QLĐD	QLĐD
	10g00 - 10g50	ĐGSKTĐD	ĐGSKTĐD				QLĐD	QLĐD	QLĐD
Thứ 8	11g00 - 11g50	ĐGSKTĐD	ĐGSKTĐD				QLĐD	QLĐD	QLĐD
	13g00 - 13g50	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B			DUỐC LS GMHS	P. 3 KHU B	P. 3 KHU B	P. 3 KHU B
	14g00 - 14g50			CSSKNBTN	DUỐC LS GMHS	DUỐC LS GMHS	CCNBV2	CCNBV2	
	15g00 - 15g50			CSSKNBTN	DUỐC LS GMHS	DUỐC LS GMHS	CCNBV2	CCNBV2	
	16g00 - 16g50			CSSKNBTN	DUỐC LS GMHS	DUỐC LS GMHS	CCNBV2	CCNBV2	
Thứ 9				P. 3 KHU B		P. 18 KHU B	P. 13 KHU B		
	08g00 - 08g50	ĐDCS1	ĐDCS1			CSSKPN	ĐDCĐ		
	09g00 - 09g50	ĐDCS1	ĐDCS1			CSSKPN	ĐDCĐ		
	10g00 - 10g50	ĐDCS1	ĐDCS1			CSSKPN	CSNBCC&CSTC		
	11g00 - 11g50	ĐDCS1	ĐDCS1			CSSKPN	CSNBCC&CSTC		
Thứ 10	13g00 - 13g50	P. 9 KHU B	P. 9 KHU B			P. 18 KHU B	P. 4 KHU B		
	14g00 - 14g50	CNXHKH	CNXHKH	SSKNLCB NGOAIKHOA	DLSTCCNBV	CSNBCC&CSTC	DALIEU	TT HTĐNTLVDVYTKC	
	15g00 - 15g50	CNXHKH	CNXHKH	SSKNLCB NGOAIKHOA	DLSTCCNBV	CSNBCC&CSTC	DALIEU	TT HTĐNTLVDVYTKC	
	16g00 - 16g50	CNXHKH	CNXHKH	SSKNLCB NGOAIKHOA	DLSTCCNBV	CSNBCC&CSTC	DALIEU	TT HTĐNTLVDVYTKC	
		P. 9 KHU B	P. 9 KHU B	P. 3 KHU B	P. 13 KHU B	P. 18 KHU B	P. 4 KHU B	BỘ MÔN	
Thứ 11	08g00 - 08g50						LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN
	09g00 - 09g50						LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN
	10g00 - 10g50						LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN
	11g00 - 11g50						LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN
	13g00 - 13g50						P. 1 KHU B	P. 1 KHU B	P. 1 KHU B
Thứ 12	14g00 - 14g50						LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN
	15g00 - 15g50						LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN
	16g00 - 16g50						LSĐCSVN	LSĐCSVN	LSĐCSVN
							P. 1 KHU B	P. 1 KHU B	P. 1 KHU B
							P. 1 KHU B	P. 1 KHU B	P. 1 KHU B

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 04 (TỪ 29/09/2024 – 04/10/2024)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỐI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 04	17 CNDD HS(4)	18 CNHOSINH1	19 CNHOSINH2	20 CNKTPHCN1	21 CNKTPHCN2	22 CNKTPHCN3	23 CNKTPHCN4	24 CNKTHAYHI					
	29/09-04/10	18	26	26	30	29	29	24	54					
Thứ 2	08g00 - 08g50	CSTKCNC		V-KS (VS)		BL&VLTL TIMMACH-HO BL&VLTL TIMMACH-HO BL&VLTL TIMMACH-HO BL&VLTL TIMMACH-HO	VLTL NHI KHOA VLTL NHI KHOA VLTL NHI KHOA VLTL NHI KHOA							
	09g00 - 09g50	CSTKCNC		V-KS (VS)										
	10g00 - 10g50	CSTKCNC		V-KS (VS)										
	11g00 - 11g50	CSTKCNC		V-KS (VS)										
	13g00 - 13g50	P. 12 KHU B		P. 1.08 TTXN-TN						P. 13 KHU B	P. 14 KHU B			
	14g00 - 14g50	CSCDSK		SHDT						DDTC	NGOANGU	CĐHA	GDTC	
	15g00 - 15g50	CSCDSK		SHDT						DDTC	NGOANGU	CĐHA	GDTC	
16g00 - 16g50	CSCDSK	SHDT	DDTC	NGOANGU	CĐHA	GDTC								
		P. 12 KHU B	P. 1.09 TTXN-TN	P. 1.08 TTXN-TN	P. 1.10 TTXN-TN		P. 13 KHU B		KHU B					
Thứ 3	08g00 - 08g50		TLYH-YĐ		TINHOC			TT VLTLTT-CNC TT VLTLTT-CNC TT VLTLTT-CNC TT VLTLTT-CNC	GIAIPHAU GIAIPHAU GIAIPHAU GIAIPHAU					
	09g00 - 09g50		TLYH-YĐ		TINHOC									
	10g00 - 10g50		TLYH-YĐ		TINHOC									
	11g00 - 11g50		TLYH-YĐ		TINHOC									
	13g00 - 13g50		QLDD - HS		GDTC					KSNK	XS-TKYH	LGCN	P. 14 KHU B	P. 5 KHU B
	14g00 - 14g50		QLDD - HS		GDTC					KSNK	XS-TKYH	LGCN		
	15g00 - 15g50		QLDD - HS		GDTC					KSNK	XS-TKYH	LGCN		
16g00 - 16g50	QLDD - HS	GDTC	KSNK	XS-TKYH	LGCN									
		P. 14 KHU B	KHU B	P. 1.08 TTXN-TN	BỘ MÔN	P. 12 KHU B								
Thứ 4	08g00 - 08g50	CSTPTSPK			GIAIPHAU	VĐTL	&VLTL TIMMACH-H	HINHHINHCU&CHIGI	SH - DT					
	09g00 - 09g50	CSTPTSPK			GIAIPHAU	VĐTL	&VLTL TIMMACH-H	HINHHINHCU&CHIGI	SH - DT					
	10g00 - 10g50	CSTPTSPK			GIAIPHAU	VĐTL	&VLTL TIMMACH-H	HINHHINHCU&CHIGI	SH - DT					
	11g00 - 11g50				GIAIPHAU	VĐTL	&VLTL TIMMACH-H	HINHHINHCU&CHIGI	SH - DT					
	13g00 - 13g50	P. 10 KHU B				P. 11 KHU B	P. 12 KHU B	P. 13 KHU B	P. 14 KHU B	P. 1.09 TTXN-TN				
	14g00 - 14g50	CSSKSSTPHCN			GIAIPHAU	TT ĐDCS	TT XS-TKYH	VANDONGHOC	CĐHA	NGOAI NGU 1				
	15g00 - 15g50	CSSKSSTPHCN			GIAIPHAU	TT ĐDCS	TT XS-TKYH	VANDONGHOC	CĐHA	NGOAI NGU 1				
16g00 - 16g50	CSSKSSTPHCN	GIAIPHAU	TT ĐDCS	TT XS-TKYH	VANDONGHOC	CĐHA	NGOAI NGU 1							
		P. 10 KHU B	P. 10 KHU B	BỘ MÔN	BỘ MÔN	P. 12 KHU B	P. 13 KHU B		P. 1.09 TTXN-TN					
Thứ 5	08g00 - 08g50	CSTKCNC		DUOCLY				TT VLTLTT-CNC TT VLTLTT-CNC TT VLTLTT-CNC TT VLTLTT-CNC	TLYH - YD TLYH - YD TLYH - YD TLYH - YD					
	09g00 - 09g50	CSTKCNC		DUOCLY										
	10g00 - 10g50			DUOCLY										
	11g00 - 11g50			DUOCLY										
	13g00 - 13g50	P. 10 KHU B		P. 1.09 TTXN-TN						SLB-MD	LGCN	P. 14 KHU B	P. 1.08 TTXN-TN	
	14g00 - 14g50	CSCDSK		SLB-MD						TINHOC				
	15g00 - 15g50	CSCDSK		SLB-MD						TINHOC				
16g00 - 16g50		SLB-MD	TINHOC											
		P. 10 KHU B		P. 1.09 TTXN-TN	P.BM KHU A2	P. 12 KHU B								
Thứ 6	08g00 - 08g50	QLDD - HS	KNGTTTHNN		GDTC		TT BL&VLTL TIMMACH-HO							
	09g00 - 09g50	QLDD - HS	KNGTTTHNN		GDTC		TT BL&VLTL TIMMACH-HO							
	10g00 - 10g50		KNGTTTHNN		GDTC		TT BL&VLTL TIMMACH-HO							
	11g00 - 11g50		KNGTTTHNN		GDTC		TT BL&VLTL TIMMACH-HO							
	13g00 - 13g50	P. 10 KHU B	P. 1.05 TTXN-TN		KHU B		P. 13 KHU B							
	14g00 - 14g50		KNGTTTHNN		TT ĐDCS		BH NOI-NGOAI			HOA SINH				
	15g00 - 15g50		KNGTTTHNN		TT ĐDCS		BH NOI-NGOAI			HOA SINH				
16g00 - 16g50		KNGTTTHNN	TT ĐDCS	BH NOI-NGOAI	HOA SINH									
			P. 1.05 TTXN-TN	BO MON		P. 12 KHU B			P. 1.09 TTXN-TN					
Thứ 7	08g00 - 08g50	LSĐCSVN					TTHCM		TRIỆT					
	09g00 - 09g50	LSĐCSVN					TTHCM			TRIỆT				
	10g00 - 10g50	LSĐCSVN					TTHCM			TRIỆT				
	11g00 - 11g50	LSĐCSVN					TTHCM			TRIỆT				
	13g00 - 13g50	P. 1 KHU B								P. 13 KHU B	P. 1.09 TTXN-TN			
	14g00 - 14g50	LSĐCSVN									TRIỆT			
	15g00 - 15g50	LSĐCSVN									TRIỆT			
16g00 - 16g50				TRIỆT										
		P. 1 KHU B							P. 1.09 TTXN-TN					

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 04 (TỪ 29/09/2024 – 04/10/2024)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 04	25	26	27	28	29	30	31
		CNKTHAYH2	CNKTHAYH3	CNKTHAYH4	CNKTXN1	CNKTXN2	CNKTXN3	CNKTXN4
	29/09-04/10	54	34	48	50	47	47	50
Thứ 2	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50		THBV 1 THBV 1 THBV 1 THBV 1	TCH CL ĐT TCH CL ĐT TCH CL ĐT TCH CL ĐT P. 17 KHU B	GIAIPHAU GIAIPHAU GIAIPHAU GIAIPHAU P. 5 KHU B	KYSINH1 KYSINH1 KYSINH1 KYSINH1 P. 1.07 TTXN-TN		THLS THLS THLS THLS
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50		THBV 1 THBV 1 THBV 1 THBV 1		TIN HOC TIN HOC TIN HOC TIN HOC P. 5 KHU B	CNXHKH CNXHKH CNXHKH CNXHKH P. 1.07 TTXN-TN	VISINH3 VISINH3 VISINH3 VISINH3 P. 1.05 TTXN-TN	THLS THLS THLS THLS
Thứ 3	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50	KTC X-Q 1 KTC X-Q 1 KTC X-Q 1 KTC X-Q 1 P. 16 KHU B	THBV 1 THBV 1 THBV 1 THBV 1	LSĐCSVN LSĐCSVN LSĐCSVN LSĐCSVN P. 17 KHU B	HOA HOC HOA HOC HOA HOC HOA HOC P. 1.05 TTXN-TN		KYSINH3 KYSINH3 KYSINH3 KYSINH3 P. 1.08 TTXN-TN	THLS THLS THLS THLS
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50	KTC X-Q 1 KTC X-Q 1 KTC X-Q 1 KTC X-Q 1 P. 16 KHU B	THBV 1 THBV 1 THBV 1 THBV 1	NCKH NCKH NCKH NCKH P. 17 KHU B	SH - DT SH - DT SH - DT SH - DT P. 1.05 TTXN-TN	SLB - MD SLB - MD SLB - MD SLB - MD P. 1.07 TTXN-TN		THLS THLS THLS THLS
Thứ 4	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50		THBV 1 THBV 1 THBV 1 THBV 1		GDTC GDTC GDTC GDTC KHU B	CNXHKH CNXHKH CNXHKH CNXHKH P. 1.07 TTXN-TN	HOASINH3 HOASINH3 HOASINH3 HOASINH3 P. 7 KHU B	THLS THLS THLS THLS
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50		THBV 1 THBV 1 THBV 1 THBV 1		TRIỆT TRIỆT TRIỆT TRIỆT P. 9 KHU B	VI SINH 1 VI SINH 1 VI SINH 1 VI SINH 1 P. 1.07 TTXN-TN	HH3 (HHĐM) HH3 (HHĐM) HH3 (HHĐM) HH3 (HHĐM) P. 7 KHU B	THLS THLS THLS THLS
Thứ 5	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50	SLB - MD SLB - MD SLB - MD SLB - MD P. 1.10 TTXN-TN	THBV 1 THBV 1 THBV 1 THBV 1		TLYH - YD TLYH - YD TLYH - YD TLYH - YD P. 1.05 TTXN-TN	KYSINH1 KYSINH1 KYSINH1 KYSINH1 P. 1.07 TTXN-TN	LSĐCS VN LSĐCS VN LSĐCS VN LSĐCS VN P. 7 KHU B	THLS THLS THLS THLS
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50	CNXHKH CNXHKH CNXHKH CNXHKH P. 1.10 TTXN-TN	THBV 1 THBV 1 THBV 1 THBV 1	NCKH NCKH NCKH NCKH P. 17 KHU B	NGOAI NGU 1 NGOAI NGU 1 NGOAI NGU 1 NGOAI NGU 1 P. 1.05 TTXN-TN	BH NOI - NGOAI BH NOI - NGOAI BH NOI - NGOAI BH NOI - NGOAI P. 1.07 TTXN-TN	ATSH-KSNK ATSH-KSNK ATSH-KSNK ATSH-KSNK P. 7 KHU B	THLS THLS THLS THLS
Thứ 6	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50		THBV 1 THBV 1 THBV 1 THBV 1		GDTC GDTC GDTC GDTC KHU B	HH1 HH1 HH1 HH1 P. 1.07 TTXN-TN	XNTB2 XNTB2 XNTB2 XNTB2 P. 1.08 TTXN-TN	THLS THLS THLS THLS
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50		THBV 1 THBV 1 THBV 1 THBV 1			HOASINH1 HOASINH1 HOASINH1 HOASINH1 P. 1.07 TTXN-TN	KYSINH3 KYSINH3 KYSINH3 KYSINH3 P. 1.08 TTXN-TN	THLS THLS THLS THLS
Thứ 7	08g00 - 08g50 09g00 - 09g50 10g00 - 10g50 11g00 - 11g50							
	13g00 - 13g50 14g00 - 14g50 15g00 - 15g50 16g00 - 16g50							